

KẾ HOẠCH
CỦA BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY
Sửa chữa, khắc phục hạn chế, khuyết điểm sau kiểm điểm tự phê bình
và phê bình năm 2022 gắn với thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 khóa XII,
Kết luận số 21-KL/TW ngày 25/10/2021 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII

Thực hiện kế hoạch số 147-KH/TU ngày 14/01/2022 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh thực hiện Kết luận số 21-KL/TW về *đẩy mạnh xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị; kiên quyết ngăn chặn, đẩy lùi, xử lý nghiêm cán bộ, đảng viên suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”*; Hướng dẫn số 21-HD/BTCTW ngày 18/10/2019 của Ban Tổ chức Trung ương *hướng dẫn kiểm điểm, đánh giá, xếp loại chất lượng hàng năm đối với tổ chức đảng, đảng viên và tập thể, cá nhân cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp.*

Ban Thường vụ Tỉnh ủy xây dựng Kế hoạch sửa chữa, khắc phục hạn chế, khuyết điểm sau kiểm điểm tự phê bình và phê bình năm 2022 (đã xác định tại Báo cáo số 220-BC/TU ngày 31/12/2022) như sau:

I- MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Tập trung thực hiện đồng bộ các nhiệm vụ, giải pháp để sửa chữa, khắc phục những khuyết điểm, hạn chế đã được Ban Thường vụ Tỉnh ủy chỉ ra qua kiểm điểm tự phê bình và phê bình năm 2022 gắn với thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 khóa XII, Kết luận số 21-KL/TW, Kế hoạch số 03-KH/TW ngày 01/12/2021 của Bộ Chính trị thực hiện Kết luận số 21-KL/TW, Kết luận số 01-KL/TW ngày 18/5/2021 của Bộ Chính trị về *tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh.*

2. Việc sửa chữa, khắc phục khuyết điểm, hạn chế phải được thực hiện quyết liệt, nghiêm túc, có hiệu quả; gắn với công tác kiểm tra, giám sát.

II- NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP KHẮC PHỤC TỪNG HẠN CHẾ, KHUYẾT ĐIỂM

1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành có lĩnh vực, nhiệm vụ chưa sâu sát, quyết liệt; còn 01 chỉ tiêu chính và 01 chỉ tiêu thành phần chưa đạt mục tiêu đề ra

Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh, các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy theo chức năng, nhiệm vụ tập trung lãnh đạo, chỉ đạo rà soát, đánh giá toàn diện, cụ thể tiến độ thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ, những khó

khẩn, vướng mắc, hạn chế sau 02 năm thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XVII và Nghị quyết Đại hội đảng bộ các cấp, nhiệm kỳ 2020-2025; đề ra mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp, lộ trình thực hiện trong năm 2023 và cho thời gian còn lại của nhiệm kỳ, bảo đảm thực hiện thắng lợi các chỉ tiêu, nhiệm vụ nghị quyết, kế hoạch đề ra, nhất là các khâu đột phá, các nhiệm vụ trọng tâm, các chỉ tiêu chủ yếu đến nay còn thấp... Đẩy mạnh hơn nữa việc lãnh đạo, chỉ đạo, triển khai thực hiện, đảm bảo hoàn thành các mục tiêu, nhiệm vụ mà các nghị quyết, chương trình, đề án, kế hoạch của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu lần thứ XIII của Đảng, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVII, các chương trình kinh tế - xã hội của tỉnh giai đoạn 2021-2025. Tập trung lãnh đạo thực hiện thắng lợi các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2023 đã đề ra.

Triển khai thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 48-NQ/TU ngày 15/11/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh (khoá XVII) về Chuyển đổi số tỉnh Tuyên Quang đến năm 2025, định hướng đến năm 2030, thực hiện có hiệu quả các mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp của Nghị quyết đã đề ra. Đề án Nâng cao năng lực ngành y tế tỉnh Tuyên Quang giai đoạn 2022-2025, định hướng đến năm 2030. Trong năm 2023, bố trí vốn đầu tư xây dựng mới cơ sở hạ tầng để đạt tiêu chí quốc gia về y tế xã cho các Trạm y tế thị trấn thuộc các huyện: Na Hang, Chiêm Hóa, Sơn Dương và các trạm y tế xã, phường trên địa bàn tỉnh đảm bảo đạt tiêu chí quốc gia về y tế xã.

2. Tiến độ giải ngân vốn đầu tư công và 03 chương trình mục tiêu quốc gia còn chậm; công tác phát triển doanh nghiệp, hoạt động của thành phần kinh tế tập thể, hợp tác xã chưa thực sự hiệu quả

Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo triển khai kế hoạch đầu tư vốn ngân sách nhà nước năm 2023, bố trí đủ vốn theo tiến độ thực hiện cho dự án phát triển hạ tầng trọng điểm có sức lan tỏa, tạo động lực phát triển kinh tế - xã hội; rà soát thực hiện điều hòa linh hoạt vốn giữa Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội và Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025, bảo đảm giải ngân toàn bộ số vốn của Chương trình trong năm 2023 theo Nghị quyết số 10/NQ-CP ngày 03/02/2023 của Chính phủ. Thành lập Tổ công tác kiểm tra, đôn đốc, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, đẩy mạnh giải ngân vốn đầu tư công năm 2023 để triển khai nhiệm vụ, đôn đốc các chủ đầu tư đẩy nhanh giải ngân vốn đầu tư công ngay từ đầu năm.

Đề cao trách nhiệm người đứng đầu trong giải ngân vốn đầu tư công, nâng cao hiệu quả phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị; tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát trong giải ngân vốn đầu tư công; xử lý nghiêm các vi phạm, hành vi cản trở, làm chậm tiến độ giao vốn, thực hiện và giải ngân kế hoạch vốn. Đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, ứng dụng công nghệ thông tin trong giải quyết thủ tục về đầu tư công và thanh toán vốn đầu tư công theo quy định.

Chỉ đạo tiếp tục rà soát, chỉnh sửa các văn bản quản lý, điều hành các chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh, gồm: Quy định mức hỗ trợ nhà ở cho hộ nghèo, hộ cận nghèo và giảm nghèo; Quy định về cơ chế quay vòng một phần vốn hỗ trợ bằng tiền hoặc hiện vật để luân chuyển trong cộng đồng thuộc các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025; Quy định quy trình, thủ tục thanh toán, quyết toán các nguồn vốn được lồng ghép thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia; Hướng dẫn quản lý, vận hành, quy trình bảo trì, mức bảo trì kênh mương thực hiện theo cơ chế đặc thù thuộc các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025; Quy định việc quản lý, vận hành công trình, quy trình bảo trì, mức chi phí bảo trì công trình thuộc lĩnh vực giao thông và các công trình thuộc lĩnh vực quản lý có liên quan; Quy định theo thẩm quyền của địa phương để thực hiện nội dung hỗ trợ phát triển sản xuất theo chuỗi giá trị.

Rà soát kế hoạch đầu tư công năm 2023, tham mưu điều chuyển vốn các công trình, dự án chậm triển khai sang các công trình có nhu cầu giải ngân vốn đầu tư để đẩy nhanh tiến độ thi công, hoàn thành dự án theo quy định.

Đẩy mạnh công tác kiểm tra, giám sát, kịp thời hướng dẫn các đơn vị triển khai thực hiện các nhiệm vụ được giao bảo đảm đúng quy định hiện hành và tiến độ. Rà soát, tổng hợp các khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia, các giải pháp để xử lý và tổ chức thực hiện hoặc đề xuất cấp có thẩm quyền xem xét giải quyết.

Đẩy mạnh cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh, trong đó thực hiện các chỉ tiêu thành phần đạt thấp, như: Chi phí thời gian, chính sách hỗ trợ doanh nghiệp... Thực hiện có hiệu quả Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa, các văn bản hướng dẫn thi hành và các chính sách của tỉnh hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa mới thành lập, doanh nghiệp nhỏ và vừa chuyển đổi từ hộ kinh doanh.

Thực hiện cải cách thủ tục hành chính trong lĩnh vực thành lập và hoạt động doanh nghiệp, tạo điều kiện cho người dân, doanh nghiệp thực hiện giải quyết thủ tục hành chính thuận lợi nhất. Thực hiện tiếp nhận, giải quyết và trả kết quả hồ sơ trên phần mềm một cửa và đăng tải tiến độ giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính trên Cổng dịch vụ công của tỉnh; hướng dẫn, hỗ trợ người dân tạo tài khoản và thực hiện quy trình đăng ký doanh nghiệp trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp. Tổ chức tọa đàm đẩy mạnh phát triển doanh nghiệp, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp và các hội nghị gặp gỡ, đối thoại giữa lãnh đạo tỉnh với doanh nghiệp để kịp thời nắm bắt khó khăn, vướng mắc, có giải pháp tháo gỡ hiệu quả, hỗ trợ doanh nghiệp hoạt động ổn định, phục hồi và phát triển sản xuất, kinh doanh.

Triển khai thực hiện Chương trình hành động số 28-CTr/TU ngày 21/11/2022 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh thực hiện Nghị quyết số 20-NQ/TW ngày 16/6/2022 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả kinh tế tập thể trong giai đoạn mới. Tập trung xử lý các hợp tác xã yếu kém, đã ngừng hoạt động và các hợp tác xã chưa chuyển đổi, tổ chức lại theo Luật Hợp tác xã năm 2012 theo Đề án củng cố, đổi mới và phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030.

3. Việc triển khai thực hiện một số chính sách đã được ban hành tại một số địa phương còn chậm, hiệu quả chưa cao

Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo tăng cường công tác tuyên truyền, kiểm tra, kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc khi thực hiện chính sách, nhất là các chính sách do Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành, như: Nghị quyết số 03/2021/NQ-HĐND về chính sách hỗ trợ phát triển sản xuất nông, lâm nghiệp, thủy sản hàng hóa; sản phẩm OCOP và xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021-2025; Nghị quyết số 06/2020/NQ-HĐND quy định chính sách khuyến khích phát triển sản xuất nông nghiệp hữu cơ; Nghị quyết số 11/2019/NQ-HĐND về chính sách hỗ trợ liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp trên địa bàn tỉnh. Thực hiện Nghị định số 57/2018/NĐ-CP về cơ chế, chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn; Nghị định số 58/2018/NĐ-CP về bảo hiểm nông nghiệp; Nghị quyết số 02/2019/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân tỉnh về chính sách đặc thù khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp nông thôn trên địa bàn tỉnh; Nghị quyết số 11/2019/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân tỉnh về chính sách hỗ trợ liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp.

Đẩy mạnh xây dựng, quảng bá, bảo vệ thương hiệu, xúc tiến thương mại, quản lý chất lượng, nâng cao sức cạnh tranh sản phẩm. Tiếp tục củng cố, nâng cao thương hiệu nông sản Tuyên Quang. Hỗ trợ đăng ký nhãn hiệu, xúc tiến thương mại, kết nối cung cầu nông sản Tuyên Quang với các thành phố lớn và hệ thống các siêu thị, chợ nông sản, tiến tới xuất khẩu ra nước ngoài. Tăng cường hướng dẫn sản xuất theo tiêu chuẩn VietGAP, hữu cơ, an toàn.

Chỉ đạo tiếp tục thực hiện hiệu quả Đề án phát triển hợp tác, liên kết sản xuất với chế biến, tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp giai đoạn 2021-2025; Kế hoạch thực hiện chương trình “Mỗi xã một sản phẩm” trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021-2025; Kế hoạch phát triển Hợp tác xã nông, lâm nghiệp tỉnh giai đoạn 2021-2025. Tập trung hỗ trợ nâng cao năng lực cho cơ sở tham gia chuỗi về điều kiện đảm bảo an toàn thực phẩm, chứng nhận tiêu chuẩn chất lượng, hoàn thiện cơ sở vật chất, bao bì, nhãn mác, truy xuất nguồn gốc, chuyển giao công nghệ đáp ứng yêu cầu về an toàn thực phẩm.

4. Thu hút đầu tư các dự án công nghiệp lớn, đầu tư nước ngoài, thu hút đầu tư vào lĩnh vực chế biến sản phẩm nông nghiệp và phát triển các chuỗi trong sản xuất còn hạn chế

Xây dựng, triển khai Chương trình hành động của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 17/11/2022 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về tiếp tục đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045. Đẩy mạnh công nghiệp, đổi mới phương thức, nâng cao hiệu quả xúc tiến, thu hút đầu tư, tập trung vào các ngành nghề có tiềm năng lợi thế, giá trị gia tăng cao, thân thiện với môi trường (công nghiệp năng lượng: Thủy điện, năng lượng sinh khối, năng lượng mặt trời, công nghiệp điện tử, công nghiệp chế biến gỗ, dược phẩm; dự án về cơ khí, luyện kim, sản xuất vật liệu xây dựng mới...). Huy động nguồn lực phát triển cơ sở hạ tầng các khu, cụm công nghiệp. Khẩn trương hoàn thiện hồ sơ, thủ tục để khởi công Khu công nghiệp Nhữ Khê - Đội Cấn; điều chỉnh, mở rộng quy hoạch các khu, cụm công nghiệp; khuyến khích thu hút các nhà đầu tư thực hiện đầu tư kinh doanh hạ tầng cụm, khu công nghiệp. Đẩy nhanh giải quyết thủ tục đầu tư, giải phóng mặt bằng, tạo mọi điều kiện thuận lợi để các nhà đầu tư triển khai các công trình, dự án đúng tiến độ, sớm đi vào hoạt động, phát huy công suất, hiệu quả hoạt động của các nhà máy.

5. Công tác quy hoạch, điều chỉnh quy hoạch; công tác cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc về giải phóng mặt bằng, giao đất cho các dự án đầu tư còn chậm

Xây dựng Kế hoạch thực hiện Quy hoạch tỉnh Tuyên Quang thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050. Chỉ đạo triển khai lập quy hoạch xây dựng vùng liên huyện Lâm Bình - Na Hang; lập quy hoạch chung đô thị mới: Xã Sơn Nam, xã Hồng Lạc (huyện Sơn Dương); xã Mỹ Bằng, xã Trung Môn (huyện Yên Sơn); xã Phù Lưu, xã Thái Sơn (huyện Hàm Yên); xã Hòa Phú (huyện Chiêm Hóa); xã Đà Vị (huyện Na Hang); xã Khuôn Hà (huyện Lâm Bình).

Chỉ đạo xây dựng cơ chế hoạt động và thực hiện có hiệu quả Đề án tự chủ đối với Văn phòng Đăng ký đất đai; tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong việc tiếp nhận và giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực đất đai, đẩy mạnh sử dụng dịch vụ công trực tuyến theo hướng minh bạch, thuận tiện nhất cho người dân; tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, đẩy nhanh tiến độ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Tăng cường đôn đốc, hướng dẫn Ủy ban nhân dân huyện, thành phố trong việc lập, điều chỉnh quy hoạch; tổng hợp, cân đối điều chỉnh chỉ tiêu cấp tỉnh phân bổ cho cấp huyện đảm bảo phù hợp với từng chỉ tiêu về loại đất định hướng thực hiện trên địa bàn huyện, thành phố đáp ứng chỉ tiêu phân bổ đất đai trong quy hoạch tỉnh và chỉ tiêu sử dụng đất được Thủ tướng Chính phủ phân bổ cho tỉnh tại Quyết định số 326/QĐ-TTg ngày 09/3/2022.

Tăng cường công tác quản lý về chuyển nhượng quyền sử dụng đất, giao đất, cho thuê đất, nhất là đất các nông, lâm trường, đất giao cho các doanh nghiệp, hợp tác xã sản xuất, kinh doanh, đất tại khu vực ven trục đường giao thông chính, khu vực quy hoạch các công trình dân dụng, công trình công nghiệp, giao thông, công trình hạ tầng kỹ thuật, khu vực quy hoạch dự án đầu tư, phát triển trên địa bàn. Rà soát các trường hợp chuyển mục đích sử dụng đất, chia tách thửa đất, tự ý đào, đắp, xây dựng không đúng quy định, xử lý theo thẩm quyền hoặc đề xuất cơ quan có thẩm quyền phương án xử lý theo quy định của pháp luật.

Tổ chức quản lý chặt chẽ đất đai; tăng cường phối hợp, đôn đốc tập trung giải phóng mặt bằng để tạo quỹ đất thực hiện các dự án trọng điểm theo quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất được cấp có thẩm quyền phê duyệt. Lập kế hoạch thực hiện công tác giải phóng mặt bằng đối với từng công trình, dự án; giải quyết khó khăn, vướng mắc trong công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng; thực hiện giao đất cho nhà đầu tư thực hiện dự án theo quy định của pháp luật, như: Dự án đường cao tốc Tuyên Quang - Phú Thọ kết nối với cao tốc Nội Bài - Lào Cai; Dự án đầu tư đường cao tốc Tuyên Quang - Hà Giang (giai đoạn 1) - Đoạn qua tỉnh Tuyên Quang; Dự án sân golf Vinpearl Mỹ Lâm; Dự án khu công viên thể dục, thể thao Mỹ Lâm, các dự án đô thị, công nghiệp, thương mại, dịch vụ... Triển khai thực hiện các khu tái định cư để phục vụ các công trình, dự án trên địa bàn tỉnh.

Tăng cường công tác tuyên truyền chính sách, pháp luật đất đai, nâng cao ý thức, nhận thức cộng đồng về chấp hành pháp luật đất đai và giám sát thực hiện quyền và nghĩa vụ của người sử dụng đất, nhất là giám sát việc chuyển nhượng quyền sử dụng đất, chuyển mục đích sử dụng đất trái pháp luật và xây dựng các công trình trái phép không đúng quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất.

Tăng cường thanh tra, kiểm tra trách nhiệm đối với các cơ quan hành chính và người đứng đầu cơ quan hành chính cấp huyện, cấp xã trong quản lý nhà nước về đất đai, khoáng sản; nâng cao chất lượng công tác thanh tra, kiểm tra, hậu kiểm tra việc chấp hành các quy định của pháp luật đối với tổ chức, cá nhân thực hiện dự án trên địa bàn để phát hiện và xử lý kịp thời các vi phạm theo quy định của pháp luật. Tăng cường giải quyết kiến nghị của công dân, cử tri liên quan lĩnh vực tài nguyên và môi trường, nhất là các vụ việc tồn đọng, kéo dài chưa giải quyết dứt điểm.

6. Phát triển và quản lý trật tự đô thị có mặt còn hạn chế; thực hiện chuyển đổi số còn chậm

6.1. Phát triển và quản lý trật tự đô thị có mặt còn hạn chế

Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 06-NQ/TW ngày 24/01/2022 của Bộ Chính trị về quy hoạch, xây dựng, quản lý và phát triển bền vững đô thị Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; Nghị quyết số 24-NQ/TU ngày 25/5/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về nâng cao chất lượng quy hoạch đô thị, phát triển đô thị và đẩy nhanh tốc độ đô thị

hóa trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang; Chỉ thị số 03-CT/TU ngày 16/12/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tăng cường quản lý, sử dụng hiệu quả tài nguyên đất đai, khoáng sản và môi trường trên địa bàn tỉnh.

Thực hiện nghiêm Quy định về quản lý trật tự xây dựng, phân cấp quản lý trật tự xây dựng và tiếp nhận hồ sơ thông báo khởi công xây dựng đối với các công trình xây dựng. Tăng cường thanh tra, kiểm tra việc chấp hành pháp luật về xây dựng, trật tự đô thị; kịp thời xử lý nghiêm các tập thể, cá nhân vi phạm quy định về trách nhiệm quản lý nhà nước trong công tác quản lý đất đai, quản lý trật tự đô thị.

6.2. Thực hiện chuyển đổi số còn chậm

Chỉ đạo đẩy mạnh chuyển đổi số một cách đồng bộ, toàn diện, dành trọng tâm ưu tiên cho xây dựng, phát triển chính quyền số, lấy chính quyền số làm động lực thúc đẩy kinh tế số, xã hội số, là giải pháp đột phá để thực hiện mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội, cải cách hành chính, nâng cao năng lực, hiệu quả, tính minh bạch trong hoạt động của các cấp chính quyền; xây dựng chính quyền điện tử, chính quyền số gắn với chuyển đổi số.

Tiếp tục xây dựng, hoàn thiện hệ thống hạ tầng số, nền tảng số đáp ứng yêu cầu phát triển, xây dựng chính quyền số, kinh tế số, xã hội số, đô thị thông minh... từng bước nâng thứ hạng của tỉnh trên bảng xếp hạng chỉ số đánh giá chuyển đổi số.

Bồi dưỡng, đào tạo nguồn nhân lực phục vụ chuyển đổi số; phổ cập kiến thức chuyển đổi số cho người dân, hỗ trợ doanh nghiệp chuyển đổi số trong hoạt động sản xuất, kinh doanh, cung cấp các dịch vụ tiện ích số từng bước để người dân có thói quen sử dụng dịch vụ số. Nâng cao hoạt động của các cơ quan nhà nước lên môi trường số; gắn kết chặt chẽ chuyển đổi số và phát triển đô thị thông minh, bảo đảm an toàn, an ninh mạng. Tập trung đẩy mạnh phát triển dữ liệu số của tỉnh tạo sự thay đổi căn bản về dữ liệu giúp xây dựng, phát triển dữ liệu số phục vụ chuyển đổi số của tỉnh một cách bền vững, thực chất và đồng bộ.

7. Chất lượng giáo dục đại trà chưa đồng đều; công tác chăm sóc sức khỏe cho nhân dân ở một số nơi chưa đáp ứng được yêu cầu; việc đầu tư xây dựng một số công trình thiết chế văn hoá trọng điểm còn chậm

7.1. Chất lượng giáo dục đại trà chưa đồng đều

Tiếp tục thực hiện Đề án nâng cao chất lượng giáo dục đại trà tỉnh Tuyên Quang, giai đoạn 2021-2025. Rà soát, đánh giá thực chất, khách quan chất lượng giáo dục các trường, trọng tâm là các trường vùng nông thôn, vùng sâu, vùng xa, vùng khó khăn có chất lượng giáo dục đại trà thấp, trên cơ sở đó đề ra nhiệm vụ, giải pháp cụ thể để nâng cao chất lượng dạy và học, rút ngắn tỷ lệ chênh lệch về chất lượng giáo dục so với các trường ở khu vực, trung tâm phát triển.

Tiếp tục củng cố, sắp xếp hệ thống trường, lớp học gắn với phương án bố trí, sắp xếp đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên; giảm tối đa các điểm trường lẻ. Phát triển, nâng cao hiệu quả chất lượng giáo dục của các trường phổ thông dân tộc bán trú, nội trú. Tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, trước mắt là đồ dùng, đồ chơi và thiết bị dạy học tối thiểu để duy trì, nâng cao chất lượng giáo dục phổ cập các cấp học, đảm bảo cơ sở vật chất thực hiện chương trình giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo; nâng cao chất lượng dạy học ngoại ngữ; đẩy mạnh đầu tư hạ tầng công nghệ thông tin, phòng học thông minh, phòng học trực tuyến, các phần mềm ứng dụng cho các trường mầm non, phổ thông để nâng cao chất lượng giáo dục học sinh, đáp ứng yêu cầu cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ 4 và hội nhập quốc tế.

Duy trì, giữ vững, nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục - xóa mù chữ, phổ cập giáo dục các bậc học; tích cực đổi mới phương pháp, hình thức giảng dạy và học tập phù hợp với đối tượng học sinh; có kế hoạch phụ đạo, bồi dưỡng học sinh yếu, chưa đạt chuẩn kiến thức kỹ năng; đảm bảo tỷ lệ huy động trẻ đi nhà trẻ theo Nghị quyết số 73-NQ/TU ngày 10/12/2018 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy gắn với các giải pháp nâng cao chất lượng chăm sóc trẻ ở khu vực nông thôn, vùng sâu, vùng xa.

Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh phối hợp cùng Ban Tổ chức Tỉnh ủy tham mưu cơ chế lựa chọn đúng người có năng lực, trình độ, có uy tín làm hiệu trưởng, hiệu phó các trường học trong toàn ngành; lựa chọn đúng trường phòng giáo dục đào tạo các huyện, thành phố hoặc thực hiện đặt hàng, giao nhiệm vụ cho trường phòng, phó trường phòng giáo dục và đào tạo, hiệu trưởng, phó hiệu trưởng các trường học; tập trung vào nhiệm vụ trọng tâm, đột phá, việc thúc đẩy nâng cao chất lượng dạy và học. Đào tạo, bồi dưỡng và nâng cao chất lượng đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý đảm bảo đủ về số lượng, chuẩn về nghề nghiệp, hợp lý về cơ cấu, tăng cường giáo viên cho các trường vùng sâu, vùng xa.

Thực hiện tốt công tác chính trị tư tưởng, động viên, bồi dưỡng, biểu dương, khen thưởng và nhân rộng những tấm gương cán bộ quản lý, nhà giáo tiêu biểu, các điển hình tiên tiến xuất sắc trong ngành giáo dục, nhất là giáo viên ở vùng nông thôn, vùng sâu, vùng xa, vùng khó khăn nhằm khơi dậy nhiệt huyết, niềm tự hào về nghề nghiệp và ý thức, trách nhiệm của đội ngũ nhà giáo.

Chỉ đạo xây dựng chính sách khuyến khích phát triển giáo dục phổ thông ngoài công lập; có cơ chế để tăng tỷ lệ dạy học 2 buổi/ngày đối với cấp mầm non và cấp tiểu học; đề xuất với Chính phủ bổ sung thêm số lượng giáo viên cho tỉnh, nhất là cấp mầm non và tiểu học.

7.2. Công tác chăm sóc sức khỏe nhân dân ở một số nơi chưa đáp ứng được yêu cầu

Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh tập trung chỉ đạo triển khai Đề án nâng cao năng lực ngành y tế tỉnh Tuyên Quang giai đoạn 2022-2025, định hướng đến năm 2030; Đề án xây dựng và phát triển mạng lưới y tế cơ sở tỉnh Tuyên Quang trong tình hình mới. Quan tâm đầu tư kinh phí từ ngân sách và đẩy mạnh huy động các nguồn lực đầu tư xây dựng bệnh viện Đa khoa tỉnh theo lộ trình; đầu tư, nâng cấp Trung tâm Y tế huyện; sửa chữa, xây mới cơ sở vật chất, mua sắm trang thiết bị y tế cho Trạm Y tế xã, phường, thị trấn đảm bảo đáp ứng nhu cầu khám chữa bệnh của nhân dân. Khuyến khích tạo điều kiện cho y tế tư nhân tham gia cung cấp các dịch vụ khám chữa bệnh và y tế dự phòng.

Nâng cao trình độ chuyên môn cho đội ngũ cán bộ làm công tác y tế các tuyến, thực hiện đào tạo, chuyển giao kỹ thuật theo Dự án 7 tại Quyết định số 1719/QĐ-TTg ngày 14/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030. Triển khai quyết liệt các giải pháp cần thiết để đảm bảo đủ thuốc, trang thiết bị y tế phục vụ hoạt động khám bệnh, chữa bệnh cho nhân dân.

Ứng dụng công nghệ thông tin trong chẩn đoán, điều trị từ xa nhằm giảm tải áp lực cho các tuyến. Tập trung đẩy mạnh cải cách hành chính, ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong lĩnh vực y tế; triển khai lập, quản lý và theo dõi hồ sơ sức khỏe cá nhân và bệnh án điện tử tiến tới mọi người dân đều được theo dõi, quản lý sức khỏe, khám và chăm sóc sức khỏe định kỳ. Thực hiện đúng tiến độ Kế hoạch triển khai hồ sơ sức khỏe điện tử giai đoạn 2022-2025. 100% các bệnh viện triển khai hiệu quả phần mềm quản lý công tác khám bệnh, chữa bệnh đảm bảo kết nối liên thông dữ liệu phục vụ thanh toán chi phí khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế; đẩy mạnh thanh toán điện tử và cung cấp dịch vụ công cấp độ 4.

7.3. Việc đầu tư xây dựng một số công trình thiết chế văn hóa còn chậm

Chỉ đạo tổ chức tuyên truyền, vận động các tổ chức kinh tế, tổ chức xã hội nghề nghiệp, đoàn viên, hội viên và quần chúng nhân dân thực hiện tốt chủ trương, đường lối của Đảng, cơ chế, chính sách của Nhà nước, của tỉnh về xây dựng nhà văn hóa thôn, tổ dân phố gắn với sân thể thao và khuôn viên. Huy động, khuyến khích các tổ chức, cá nhân tham gia đóng góp, ủng hộ nguồn lực để xây dựng các thiết chế văn hoá, thể thao cơ sở; vận động nhân dân tham gia đóng góp, giám sát việc xây dựng các công trình văn hoá, thể thao tại địa phương đảm bảo chất lượng, hiệu quả.

Chú trọng đầu tư xây dựng thiết chế văn hóa, thể thao theo Quy chuẩn của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch gắn với xây dựng nông thôn mới. Thực hiện lồng ghép các nguồn vốn của các chương trình mục tiêu quốc gia, các chương trình, dự án hỗ

trợ có mục tiêu trên địa bàn tỉnh để hỗ trợ đầu tư xây dựng nhà văn hóa, trang thiết bị hoạt động. Phần đầu năm 2023, xây mới 04 nhà văn hoá xã; xây mới, nâng cấp, sửa chữa 69 nhà văn hoá thôn, tổ dân phố.

8. Đời sống của một bộ phận nhân dân vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số còn khó khăn. Việc tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật ở địa bàn vùng sâu vùng xa có nơi còn hạn chế

8.1. Đời sống của một bộ phận nhân dân vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số còn khó khăn

Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo ban hành và tổ chức thực hiện Kế hoạch thực hiện công tác giảm nghèo năm 2023; tăng cường thực hiện các giải pháp cụ thể, đồng bộ để hỗ trợ giảm nghèo theo từng nhóm đối tượng, từng nguyên nhân dẫn đến nghèo; tập trung hỗ trợ đào tạo nghề, giải quyết việc làm, cung cấp tín dụng ưu đãi nhằm ổn định sinh kế, nâng cao thu nhập cho hộ nghèo, hộ cận nghèo; xây dựng kết cấu hạ tầng phục vụ sản xuất và dân sinh ở vùng sâu, vùng xa, vùng đồng đồng bào dân tộc thiểu số; thực hiện kịp thời các chế độ, chính sách tạo điều kiện cho người nghèo, cận nghèo tiếp cận và thụ hưởng các dịch vụ xã hội cơ bản. Tăng cường tuyên truyền, khuyến khích hộ nghèo, cận nghèo phấn đấu tự vươn lên thoát nghèo bền vững. Phần đầu trong năm 2023 giảm tỷ lệ hộ nghèo 3,51%.

Thực hiện có hiệu quả Quy chế phối hợp giữa Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh với Đảng đoàn Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh, Ban Thường vụ Tỉnh đoàn giai đoạn 2021-2026, trong đó chú trọng công tác giảm nghèo; tập trung vận động, huy động các nguồn lực từ cộng đồng, xã hội để tham gia hỗ trợ, giúp đỡ hộ nghèo, cận nghèo. Thực hiện tốt phong trào thi đua "Cả nước chung tay vì người nghèo - Không để ai bị bỏ lại phía sau"; huy động sự quan tâm, giúp đỡ của toàn xã hội đối với người nghèo phù hợp với điều kiện của địa phương. Thực hiện Đề án xóa nhà ở tạm, dột nát cho hộ nghèo, hộ chính sách, hộ có hoàn cảnh khó khăn về nhà ở.

8.2. Việc tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật ở địa bàn vùng sâu, vùng xa có nơi còn hạn chế

Chỉ đạo thực hiện hiệu quả Kết luận số 80-KL/TW ngày 20/6/2020 của Ban Bí thư tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 32-CT/TW của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, nâng cao ý thức chấp hành pháp luật của cán bộ, nhân dân; Chương trình phổ biến, giáo dục pháp luật giai đoạn 2021-2027 và các đề án thuộc Chương trình, trong đó tập trung thực hiện Đề án phát huy vai trò của lực lượng Quân đội nhân dân tham gia công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, vận động nhân dân chấp hành pháp luật tại cơ sở giai đoạn 2021-2027 và Đề án nâng cao hiệu quả công tác phổ biến, giáo dục pháp luật gắn với vận

động quần chúng nhân dân chấp hành pháp luật tại cơ sở của lực lượng Công an nhân dân giai đoạn 2021-2027.

Tổ chức tổng kết việc thực hiện Chỉ thị số 03-CT/TU ngày 12/7/2006 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về đẩy mạnh công tác phổ biến, giáo dục pháp luật trên địa bàn tỉnh. Tổ chức thực hiện các hình thức phổ biến, giáo dục pháp luật cho người dân ở vùng sâu, vùng xa đảm bảo nội dung thiết thực, hình thức đa dạng. Nâng cao vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu cấp ủy, chính quyền, nhất là ở các xã vùng sâu, vùng xa trong việc lãnh đạo, tổ chức thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật cho người dân ở cơ sở, lấy kết quả thực hiện làm căn cứ, cơ sở để đánh giá, xếp loại tập thể, cá nhân hằng năm.

9. Tỷ lệ thi hành án dân sự mặc dù hoàn thành vượt chỉ tiêu được giao nhưng số việc, số tiền có điều kiện thi hành án dân sự chuyển kỳ sau còn cao

Thực hiện tốt nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy ban nhân dân tỉnh trong chỉ đạo việc tổ chức phối hợp các cơ quan có liên quan trong thi hành án dân sự trên địa bàn; giải quyết kịp thời những khó khăn, vướng mắc phát sinh trong việc phối hợp giữa các cơ quan liên quan trong thi hành án dân sự và các nội dung khác theo quy định của pháp luật. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện nhiệm vụ của cấp ủy, cơ quan thi hành án dân sự. Trong năm 2023, tổ chức cuộc kiểm tra của Ban chỉ đạo Cải cách tư pháp tỉnh về công tác cải cách tư pháp; công tác thi hành án dân sự, theo dõi thi hành án hành chính đối với cấp ủy, Cục Thi hành án dân sự tỉnh và các đơn vị trực thuộc. Tăng cường công tác giáo dục chính trị tư tưởng đối với đảng viên, công chức, người lao động của đơn vị; đảm bảo chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp trong thực hiện nhiệm vụ, công vụ được giao.

10. Tiến độ giải quyết một số vụ án hành chính, dân sự, hôn nhân và gia đình, đặc biệt là các vụ án liên quan đến tranh chấp đất đai còn chậm

Tiếp tục triển khai, quán triệt và thực hiện các chỉ thị, nghị quyết của Đảng, các Luật, Bộ luật, các nghị quyết của Quốc hội và các văn bản của Tòa án nhân dân tối cao về công tác chuyên môn, trọng tâm là công tác xét xử; lãnh đạo Tòa án nhân dân hai cấp trong tỉnh bám sát nhiệm vụ chính trị của Tòa án và địa phương; các chỉ tiêu, nội dung để tập trung chỉ đạo. Nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu đơn vị trong công tác chỉ đạo, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện nhiệm vụ chung của đơn vị. Các Thẩm phán xây dựng kế hoạch của cá nhân, đề ra tiến độ giải quyết, các giải pháp khắc phục những khó khăn để kịp thời xét xử các vụ án, hoàn thành tốt công việc được giao.

Đẩy nhanh tiến độ giải quyết, xét xử các vụ việc dân sự, bảo đảm không để án quá hạn luật định do nguyên nhân chủ quan của Tòa án; tạm đình chỉ giải quyết vụ án không có căn cứ pháp luật; hạn chế tối đa việc tạm đình chỉ nhiều lần đối với

một vụ án; làm tốt công tác hòa giải các vụ việc dân sự để nâng cao hơn nữa tỷ lệ hòa giải thành các vụ việc dân sự.

Thực hiện nghiêm Chỉ thị số 03/2018/CT-CA ngày 05/12/2018 của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao để nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác giải quyết, xét xử các vụ án hành chính, không để án quá hạn luật định; nâng tỷ lệ đối thoại thành các khiếu kiện hành chính. Tiếp tục làm tốt công tác đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn chuyên sâu để nâng cao năng lực, trình độ, bản lĩnh, trách nhiệm của Thẩm phán được giao xét xử vụ án hành chính.

Tăng cường công tác xây dựng Tòa án trên các mặt chính trị, tư tưởng và tổ chức. Kết hợp công tác xây dựng cơ quan và công tác xây dựng Đảng theo yêu cầu trong sạch vững mạnh; không ngừng nâng cao trình độ chính trị chuyên môn cho cán bộ, công chức để đáp ứng ngày càng tốt hơn nhiệm vụ chính trị trước yêu cầu của tình hình mới. Rà soát đội ngũ cán bộ, công chức, thực hiện việc chuyển đổi vị trí công tác theo quy định. Thực hiện công tác bổ nhiệm, bổ nhiệm lại các chức danh, chức vụ đúng quy định đảm bảo đủ số lượng, chất lượng công chức. Tăng cường công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ công chức về chuyên môn nghiệp vụ, nhất là bồi dưỡng chuyên sâu theo từng loại án. Làm tốt công tác kiểm tra, thanh tra nội bộ, siết chặt kỷ cương, kỷ luật công vụ, thực hiện các chuẩn mực đạo đức đúng quy định, thể hiện tinh thần trách nhiệm cao trước nhiệm vụ được giao. Chủ động phối hợp với các cơ quan hỗ trợ tư pháp để đôn đốc thực hiện các hoạt động giám định, định giá tài sản làm cơ sở cho việc giải quyết vụ án.

11. Chất lượng sinh hoạt chi bộ, sinh hoạt cấp ủy có nhiều chuyển biến tích cực, rõ nét, nhưng chưa đồng đều, có nơi chưa đáp ứng được yêu cầu

Chỉ đạo thực hiện đồng bộ các nhiệm vụ, giải pháp về công tác xây dựng Đảng và hệ thống chính trị, nhất là nâng cao chất lượng sinh hoạt của các tổ chức Đảng. Các cấp ủy từ tỉnh đến cơ sở lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả Chỉ thị số 10-CT/TW ngày 30/3/2007 của Ban Bí thư khóa X về Nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ, Kết luận số 18-KL/TW ngày 22/9/2017 của Ban Bí thư khóa XII về tiếp tục đẩy mạnh thực hiện chỉ thị số 10 của Ban Bí thư; Hướng dẫn số 12-HD/BTCTW ngày 06/7/2018 của Ban Tổ chức Trung ương về nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ; Đề án số 16-ĐA/TU ngày 03/01/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ giai đoạn 2020-2025 và Chỉ thị số 01-CT/TU ngày 10/9/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tiếp tục nâng cao chất lượng sinh hoạt cấp ủy và sinh hoạt chi bộ giai đoạn 2021-2025, xác định đây là một nhiệm vụ rất quan trọng trong công tác xây dựng Đảng cả trước mắt và lâu dài, trọng tâm là thực hiện tốt 15 nhóm nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu trong Đề án số 16-ĐA/TU; rà soát, đánh giá, phân loại, xác định những tổ chức cơ sở đảng triển khai chưa tốt, kết quả thực hiện chưa đáp ứng yêu cầu, để có kế hoạch hỗ trợ, bồi dưỡng kỹ năng,

hướng dẫn nghiệp vụ công tác Đảng. Quan tâm kiện toàn, nâng cao chất lượng đội ngũ cấp ủy viên, nhất là bí thư chi bộ.

Nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các cấp ủy, tổ chức đảng, người đứng đầu cấp ủy, tổ chức đảng, cán bộ, đảng viên về vị trí, vai trò của sinh hoạt chi bộ và việc nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ gắn với nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng và đội ngũ cán bộ, đảng viên. Thực hiện có hiệu quả Sổ tay đảng viên điện tử, Cổng Thông tin điện tử Đảng bộ tỉnh; thí điểm sinh hoạt đảng trực tuyến theo chỉ đạo của Ban Bí thư và Hướng dẫn của Ban Tổ chức Trung ương. Đề cao ý thức trách nhiệm của các đồng chí cấp ủy viên và đảng viên trong việc tham gia xây dựng nghị quyết, phát huy dân chủ, trí tuệ tập thể, tạo sự đồng thuận, thống nhất cao trong cấp ủy, chi bộ.

Tiếp tục đổi mới nội dung, phương thức hoạt động của các loại hình tổ chức cơ sở đảng; khắc phục tình trạng hình thức, đơn điệu trong sinh hoạt. Thực hiện nghiêm túc, nền nếp chế độ sinh hoạt chi bộ theo quy định của Điều lệ Đảng. Triển khai thực hiện hiệu quả mô hình “chi bộ bốn tốt”, “đảng bộ cơ sở bốn tốt” (Hoàn thành tốt nhiệm vụ chính trị; Chất lượng sinh hoạt tốt; Đoàn kết, kỷ luật tốt; Cán bộ, đảng viên tốt) theo tinh thần Nghị quyết số 21-NQ/TW ngày 16/6/2022 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII.

Các cấp ủy, chi bộ căn cứ các quy định, hướng dẫn thi hành Điều lệ Đảng và văn bản của cấp ủy cấp trên rà soát, điều chỉnh, bổ sung quy chế làm việc; từng cấp ủy và chi bộ phải thực hiện nghiêm quy chế làm việc của cấp ủy, chi bộ, các nguyên tắc tổ chức và sinh hoạt Đảng, nhất là nguyên tắc tập trung dân chủ, tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách; nguyên tắc tự phê bình và phê bình, đoàn kết thống nhất trong Đảng. Mỗi cấp ủy viên, cán bộ, đảng viên và người đứng đầu cấp ủy phải nêu cao tính tự giác, ý thức trách nhiệm, vai trò tiên phong, gương mẫu, chấp hành nghiêm các quy định về nêu gương, quy chế của cấp ủy, chi bộ, cơ quan, đơn vị; thường xuyên tu dưỡng, rèn luyện, làm theo và nêu gương việc học tập, làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện quy chế làm việc của cấp ủy, chi bộ; việc nâng cao chất lượng sinh hoạt cấp ủy, sinh hoạt chi bộ và việc thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao, vai trò nêu gương đối với cấp ủy viên và người đứng đầu cấp ủy, cơ quan, đơn vị; xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm quy định, nguyên tắc tổ chức sinh hoạt đảng.

12. Quản lý, giáo dục cán bộ, đảng viên có nơi chưa tốt; còn cán bộ, đảng viên vi phạm phải xem xét kỷ luật

Cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị tăng cường công tác giáo dục chính trị tư tưởng, rèn luyện phẩm chất đạo đức, lối sống cho cán bộ, đảng viên; kiên quyết phê phán, đấu tranh với những biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống và những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”; thực hiện nghiêm Quy

định về những điều đảng viên không được làm. Nắm chắc tư tưởng, làm tốt công tác quy hoạch gắn với luân chuyển, đào tạo, bồi dưỡng, bố trí, sử dụng cán bộ; đồng thời quản lý chặt chẽ cán bộ, công chức trong thực thi nhiệm vụ; chủ động ngăn chặn, chấn chỉnh, xử lý nghiêm minh các hành vi những nhiễu, tiêu cực.

Các đảng đoàn, ban cán sự đảng, cấp ủy, ủy ban kiểm tra các cấp lãnh đạo, chỉ đạo các cơ quan, đơn vị thuộc quyền quản lý xử lý nghiêm những khuyết điểm, vi phạm của cán bộ, đảng viên trong cơ quan, đơn vị; tăng cường giám sát thường xuyên các tổ chức đảng, đảng viên, phát hiện và đề nghị kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm, kịp thời xử lý hoặc báo cáo đề nghị xử lý kỷ luật cán bộ, đảng viên vi phạm.

13. Việc theo dõi, đôn đốc, kiểm tra thực hiện các nghị quyết, kế hoạch, đề án của cấp ủy tỉnh có lúc, có nơi chưa tốt

Các đảng đoàn, ban cán sự đảng, cấp ủy, cơ quan tham mưu giúp việc cấp ủy, ủy ban kiểm tra các cấp tăng cường kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện các nghị quyết, kế hoạch, đề án của cấp ủy tỉnh; thực hiện nghiêm Quy định số 22-QĐ/TW ngày 28/7/2021 của Ban Chấp hành Trung ương về công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật của Đảng. Rà soát, sửa đổi, bổ sung, ban hành mới các quy chế, quy định, quy trình để cụ thể hóa, triển khai thực hiện các quy định của Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư, hướng dẫn của Ủy ban Kiểm tra Trung ương, của Tỉnh ủy về công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật của Đảng.

14. Việc kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm của các cấp ủy, ủy ban kiểm tra ở cơ sở còn ít, chưa đáp ứng yêu cầu

Các cấp ủy, ủy ban kiểm tra các cấp, các tổ chức đảng tiếp tục quán triệt và thực hiện nghiêm các nghị quyết, quy định, quy trình của Trung ương, của Ủy ban Kiểm tra Trung ương về công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật của Đảng; Nghị quyết số 56-NQ/TU ngày 29/12/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tăng cường sự lãnh đạo công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng, giai đoạn 2021-2025, trong đó: "Cấp ủy, ban thường vụ cấp ủy trực tiếp kiểm tra khi phát hiện có dấu hiệu vi phạm của tổ chức đảng và đảng viên theo quy định, nhất là đối với các vụ việc, lĩnh vực phức tạp, nhạy cảm, quan trọng hoặc liên quan đến nhiều cấp, nhiều ngành"; chú trọng việc lãnh đạo, chỉ đạo và thực hiện công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật của Đảng, nhất là kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm đối với tổ chức đảng, đảng viên.

Ủy ban kiểm tra các cấp chú trọng tham mưu với ban thường vụ cấp ủy, tổ chức đảng tập trung kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm. Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy chỉ đạo, hướng dẫn nghiệp vụ đối với cấp ủy, ủy ban kiểm tra cấp dưới thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát đảm bảo thực hiện chất lượng, hiệu quả, trong đó tập trung giám sát các vấn đề nổi cộm, dễ phát sinh sai phạm để kịp thời phát hiện chuyển kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm.

15. Việc kiểm tra, giám sát thực hiện kết luận sau kiểm tra, giám sát còn hạn chế

Các cấp ủy, các tổ chức đảng, ủy ban kiểm tra các cấp tăng cường công tác tuyên truyền tới các cấp ủy, tổ chức đảng, đảng viên là đối tượng được kiểm tra, giám sát nhận thức đúng đắn về trách nhiệm thực hiện kết luận sau kiểm tra, giám sát; chỉ đạo giám sát thường xuyên, đôn đốc các tổ chức đảng, đảng viên thực hiện nghiêm kết luận sau kiểm tra, giám sát. Chủ thể và đối tượng kiểm tra, giám sát có trách nhiệm gửi kết luận kiểm tra, giám sát các tổ chức đảng, các cơ quan, đơn vị có cán bộ diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý đến Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy để thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát việc thực hiện sau kết luận kiểm tra, giám sát. Thực hiện 01 cuộc kiểm tra của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, kiểm tra việc thực hiện các thông báo, kết luận kiểm tra, giám sát của Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

Cán bộ, công chức làm công tác kiểm tra các cấp thực hiện nhiệm vụ giám sát thường xuyên, sâu sát, kịp thời đôn đốc các đối tượng kiểm tra, giám sát thực hiện sau kết luận kiểm tra, giám sát; đề xuất xem xét, xử lý nghiêm trường hợp không thực hiện.

16. Giám sát chuyên đề chưa thực sự hiệu quả, số vụ việc phát hiện vi phạm qua kiểm tra, giám sát chuyển cơ quan điều tra, xử lý theo quy định chưa nhiều

Các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy, cấp ủy và ủy ban kiểm tra cấp dưới chú trọng khâu lựa chọn đối tượng và nội dung để giám sát chuyên đề đảm bảo trúng, đúng, kịp thời phát hiện vi phạm để chuyển kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm. Cán bộ, công chức làm công tác kiểm tra các cấp tăng cường nắm tình hình địa bàn, lĩnh vực được phân công theo dõi, kịp thời tham mưu, đề xuất lựa chọn nội dung kiểm tra, giám sát tập trung vào các vấn đề nhạy cảm, dễ phát sinh tiêu cực; đối tượng kiểm tra, giám sát là tổ chức đảng và đảng viên, nhất là cấp ủy viên cùng cấp. Qua kiểm tra, giám sát kịp thời phát hiện tổ chức đảng hoặc đảng viên có dấu hiệu vi phạm để đề xuất kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm hoặc chuyển cơ quan điều tra, xử lý theo quy định. Tăng cường đổi mới phương pháp công tác, chủ động, sáng tạo trong thực hiện nhiệm vụ được giao; thường xuyên học tập, trao đổi, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới.

17. Việc nắm tình hình cơ sở, tình hình Nhân dân, tình hình dân tộc, tôn giáo có lúc, có việc chưa kịp thời

Tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 49-CT/TW ngày 20/10/2015 của Ban Bí thư về tăng cường và đổi mới công tác dân vận vùng đồng bào dân tộc thiểu số; Chỉ thị số 18-CT/TW ngày 10/01/2018 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 25-NQ/TW ngày 12/3/2003 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa IX về công tác tôn

giáo trong tình hình mới; Chương trình hành động số 35-CTr/TU ngày 12/5/2020 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Kết luận số 65-KL/TW ngày 30/10/2019 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 24-NQ/TW Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa IX về công tác dân tộc trong tình hình mới. Tổ chức thực hiện có hiệu quả Đề án "Phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng hệ thống chính trị ở vùng đồng bào dân tộc Mông" gắn với thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia.

Chỉ đạo tổ chức sơ kết 02 năm thực hiện Đề án số 02-ĐA/TU ngày 23/5/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tiếp tục đổi mới nội dung, phương thức hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội; Hội thảo "Giải pháp tăng cường công tác dân vận vùng đồng bào dân tộc thiểu số"; hướng dẫn các tổ chức trong hệ thống chính trị của tỉnh tiếp tục đổi mới, nâng cao hiệu quả công tác vận động đối với đồng bào theo tôn giáo. Tiếp tục thực hiện hiệu quả chủ trương vận động đảng viên, cán bộ, công chức, viên chức, chiến sỹ lực lượng vũ trang, cán bộ Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội các cấp tham gia các hoạt động với Nhân dân tại cơ sở.

Tăng cường nắm tình hình hoạt động của chi bộ, ban công tác mặt trận, chi đoàn, chi hội; việc thực hiện các quy định của cán bộ, đảng viên tại khu dân cư nơi cư trú; việc triển khai thực hiện các chương trình, đề án, dự án trọng điểm của tỉnh, đặc biệt công tác đền bù, giải phóng mặt bằng, thực hiện chế độ, chính sách liên quan đến Nhân dân; tình hình công tác dân tộc, hoạt động tôn giáo trên địa bàn tỉnh...

18. Chất lượng giám sát, phản biện xã hội, tham gia xây dựng chính quyền, một số hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội ở một số cơ sở chuyển biến còn chậm; tỷ lệ chi hội trưởng là đảng viên của các tổ chức chính trị - xã hội ở một số cơ sở chưa cao

18.1. Chất lượng giám sát, phản biện xã hội, tham gia xây dựng chính quyền, một số hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội ở một số cơ sở chuyển biến còn chậm

Chỉ đạo, hướng dẫn Mặt trận Tổ quốc các cấp tăng cường công tác giám sát, phản biện xã hội; xây dựng kế hoạch cụ thể để thực hiện Chỉ thị số 18-CT/TU ngày 26/10/2022 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về phát huy vai trò, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác giám sát, phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội. Tập trung giám sát, phản biện cơ chế, chính sách, chủ trương, đường lối, các trương trình, đề án phát triển kinh tế - xã hội có tác động ảnh hưởng lớn đến quyền, lợi ích hợp pháp của Nhân dân; phát huy có hiệu quả vai trò giám sát của Ban thanh tra nhân dân ở cơ sở. Tổ chức tập huấn về kỹ năng giám sát, phản biện xã hội đối với đội ngũ cán bộ làm công tác Mặt trận Tổ quốc cấp cơ sở. Lựa chọn việc trọng tâm, phát huy vai trò chủ trì của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh trong phối hợp, hiệp thương với các tổ chức thành viên, nhất là các tổ chức

chính trị - xã hội; tăng cường xây dựng các chương trình, kế hoạch phối hợp công tác với các sở, ban, ngành, các doanh nghiệp, các tổ chức để huy động các nguồn lực tham gia thực hiện công tác Mặt trận, các tổ chức chính trị - xã hội. Làm tốt công tác tuyên truyền, vận động cán bộ, đoàn viên, hội viên và nhân dân tích cực tham gia các phong trào thi đua yêu nước, cuộc vận động; trọng tâm là Cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh”; Phong trào “Cả nước chung tay vì người nghèo không để ai bị bỏ lại phía sau”, cuộc vận động “Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam”; phong trào “Tuyên Quang chung tay xử lý rác thải và chống rác thải nhựa”; tiếp tục xây dựng, thực hiện có hiệu quả mô hình tự quản ở khu dân cư.

Triển khai thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả Quy định của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh về việc cán bộ Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh, các tổ chức chính trị - xã hội dự sinh hoạt định kỳ với Ban Công tác Mặt trận, các chi đoàn, chi hội ở khu dân cư. Duy trì và nâng cao chất lượng công tác giao ban hàng quý giữa Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh với lãnh đạo các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh. Đẩy mạnh việc ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác tuyên truyền, chỉ đạo, hướng dẫn, nắm tình hình, kết quả hoạt động Mặt trận Tổ quốc tỉnh, các tổ chức chính trị - xã hội từ tỉnh đến cơ sở, khu dân cư.

18.2. Tỷ lệ chi hội trưởng là đảng viên của các tổ chức chính trị - xã hội ở một số cơ sở chưa cao

Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội từ cấp tỉnh đến cơ sở thực hiện có hiệu quả các nhóm nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu của Đề án số 16-ĐA/TU ngày 03/01/2020 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ; Đề án số 03-ĐA/TU ngày 12/6/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng, củng cố hệ thống chính trị ở cơ sở và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, đảng viên đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới; Chương trình hành động số 26-CTr/TU ngày 20/10/2022 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh (khóa XVII) thực hiện Nghị quyết số 21-NQ/TW ngày 16/6/2022 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII. Phối hợp chặt chẽ với các huyện ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy trong công tác phát triển đảng viên của nhiệm kỳ và hằng năm; tạo môi trường thuận lợi để quần chúng giác ngộ lý tưởng, rèn luyện, phấn đấu vào Đảng; chú trọng nâng cao chất lượng phát triển đảng viên; đẩy mạnh bồi dưỡng, kết nạp vào Đảng những đoàn viên, hội viên ưu tú, trưởng thành trong lao động, học tập, các phong trào thi đua yêu nước.

III- TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các đảng đoàn, ban cán sự đảng, Ban Thường vụ Tỉnh đoàn; các huyện ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy, lãnh đạo các cơ quan, đơn vị căn cứ chức

năng, nhiệm vụ được giao, cụ thể hóa và tổ chức thực hiện các nội dung công việc theo Kế hoạch này đảm bảo tiến độ, chất lượng, hiệu quả. Kết thúc năm 2023, báo cáo kết quả thực hiện với Ban Thường vụ Tỉnh ủy (qua Ban Tổ chức Tỉnh ủy).

2. Các đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, tập trung lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện các nội dung công việc theo Kế hoạch này; thường xuyên kiểm tra, giám sát, đôn đốc việc thực hiện.

3. Ban Tổ chức Tỉnh ủy chủ trì tham mưu, tổng hợp báo cáo tình hình, kết quả thực hiện Kế hoạch này.

Nơi nhận:

- Bộ Chính trị, Ban Bí thư TW Đảng (B/c),
- Các ban đảng, Văn phòng TW Đảng,
- Các đ/c Tỉnh ủy viên,
- Các ban đảng, Văn phòng Tỉnh ủy,
- Các đảng đoàn, ban cán sự đảng, BTV Tỉnh đoàn,
- Các cơ quan, đơn vị (nơi không thành lập Đảng đoàn, Ban cán sự Đảng),
- Các huyện ủy, thành ủy, ĐUTT Tỉnh ủy,
- Đ/c Chánh, Phó Chánh VPTU,
- Chuyên viên Văn phòng Tỉnh ủy,
- Lưu Văn phòng Tỉnh ủy.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ
PHÓ BÍ THƯ THƯỜNG TRỰC**



Lê Thị Kim Dung

**BIỂU PHÂN CÔNG LÃNH ĐẠO, TỔ CHỨC THỰC HIỆN 19 NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP, KHẮC PHỤC HẠN CHẾ,
KHUYẾT ĐIỂM SAU KIỂM ĐIỂM TỰ PHÊ BÌNH VÀ PHÊ BÌNH NĂM 2022 GẮN VỚI THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT
TRUNG ƯƠNG 4 KHÓA XII VÀ KẾT LUẬN SỐ 21-KL/TW NGÀY 25/10/2021 CỦA BCH TRUNG ƯƠNG ĐẢNG**
(Kèm theo Kế hoạch số 329-KH/TU ngày 10/4/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy)

Số TT	Nội dung hạn chế, khuyết điểm đã xác định tại Báo cáo số 220-BC/TU ngày 31/12/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy	Cơ quan chủ trì lãnh đạo, tham mưu khắc phục	Cơ quan phối hợp, thực hiện khắc phục
1	(1) Công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành có lĩnh vực, nhiệm vụ chưa sâu sát, quyết liệt; còn 01 chỉ tiêu chính và 01 chỉ tiêu thành phần chưa đạt mục tiêu đề ra. (2) Tiến độ giải ngân vốn đầu tư công và 03 chương trình mục tiêu quốc gia còn chậm; công tác phát triển doanh nghiệp, hoạt động của thành phần kinh tế tập thể, hợp tác xã chưa thực sự hiệu quả. (3) Việc triển khai thực hiện một số chính sách đã được ban hành tại một số địa phương còn chậm, hiệu quả chưa cao. (4) Thu hút đầu tư các dự án công nghiệp lớn, đầu tư nước ngoài, thu hút đầu tư vào lĩnh vực chế biến sản phẩm nông nghiệp và phát triển các chuỗi liên kết trong sản xuất còn hạn chế. (5) Công tác quy hoạch, điều chỉnh quy hoạch; công tác cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc về giải phóng mặt bằng, giao đất cho các dự án đầu tư còn chậm. (6) Phát triển và quản lý trật tự đô thị có mặt còn hạn chế; thực hiện chuyển đổi số còn chậm.	Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh	Các sở, ban, ngành có liên quan và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố
2	(7) Chất lượng giáo dục đại trà chưa đồng đều; công tác chăm sóc sức khỏe cho nhân dân ở một số nơi chưa đáp ứng được yêu cầu; việc đầu tư xây dựng một số công trình thiết chế văn hoá trọng điểm còn chậm.	Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh	Các sở, ban, ngành có liên quan và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố

Số TT	Nội dung hạn chế, khuyết điểm đã xác định tại Báo cáo số 220-BC/TU ngày 31/12/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy	Cơ quan chủ trì lãnh đạo, tham mưu khắc phục	Cơ quan phối hợp, thực hiện khắc phục
	(8) Đời sống của một bộ phận nhân dân vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số còn khó khăn; Việc tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật ở địa bàn vùng sâu vùng xã có nơi còn hạn chế.		
3	(9) Tỷ lệ thi hành án dân sự mặc dù hoàn thành vượt chỉ tiêu được giao nhưng số việc, số tiền có điều kiện thi hành án dân sự chuyển kỳ sau còn cao.	Ban Nội chính Tỉnh ủy	Các huyện ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy và các cơ quan có liên quan
4	(10) Tiến độ giải quyết một số vụ án hành chính, dân sự, hôn nhân và gia đình, đặc biệt là các vụ án liên quan đến tranh chấp đất đai còn chậm.	Ban cán sự Đảng Tòa án nhân dân tỉnh	Các huyện ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy và các cơ quan có liên quan
5	(11) Chất lượng sinh hoạt chi bộ, sinh hoạt cấp ủy có nhiều chuyển biến tích cực, rõ nét, nhưng chưa đồng đều, có nơi chưa đáp ứng được yêu cầu.	Ban Tổ chức Tỉnh ủy	Các huyện ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy và các cơ quan có liên quan
6	(12) Quản lý, giáo dục cán bộ, đảng viên có nơi chưa tốt, còn cán bộ, đảng viên vi phạm phải xem xét kỷ luật. (13) Việc theo dõi, đôn đốc, kiểm tra thực hiện các nghị quyết, kế hoạch, đề án của cấp ủy tỉnh có lúc, có nơi chưa tốt. (14) Việc kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm của các cấp ủy, Ủy ban kiểm tra ở cơ sở còn ít, chưa đáp ứng yêu cầu. (15) Việc kiểm tra, giám sát thực hiện kết luận sau kiểm tra, giám sát còn hạn chế. (16) Giám sát chuyên đề chưa thực sự hiệu quả, số vụ việc phát hiện vi phạm qua kiểm tra, giám sát chuyên cơ quan điều tra, xử lý theo quy định chưa nhiều.	Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy	Các huyện ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy và các cơ quan có liên quan

Số TT	Nội dung hạn chế, khuyết điểm đã xác định tại Báo cáo số 220-BC/TU ngày 31/12/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy	Cơ quan chủ trì lãnh đạo, tham mưu khắc phục	Cơ quan phối hợp, thực hiện khắc phục
7	(17) Việc nắm tình hình cơ sở, tình hình Nhân dân, tình hình dân tộc, tôn giáo có lúc, có việc chưa kịp thời.	Ban Dân vận Tỉnh ủy	Các huyện ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy và các cơ quan có liên quan
8	(18) Chất lượng giám sát, phản biện xã hội, tham gia xây dựng chính quyền, một số hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội ở một số cơ sở chuyển biến còn chậm; tỷ lệ chi hội trưởng là đảng viên của các tổ chức chính trị - xã hội ở một số cơ sở chưa cao.	Đảng đoàn Ủy ban MTTQ và tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh, Ban Thường vụ Tỉnh đoàn	Các ban đảng Tỉnh ủy, đảng đoàn, ban cán sự đảng; các huyện ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy và các cơ quan liên quan